

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2021/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của
Đội Dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với Đội Dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 493/TTr-CAT-PV05 ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2021 và thay thế các Quyết định sau:

1. Quyết định số 142/2004/QĐ-UB ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng.

2. Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng.

3. Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Hoàng Thao**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng ở cấp xã
trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND
ngày 22/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng:

Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Vị trí:

Đội Dân phòng là tổ chức quần chúng tham gia giữ gìn an ninh, trật tự được thành lập ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

2. Chức năng:

Đội dân phòng có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp và phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự, các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng cấp xã tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tham gia giải quyết tình hình đảm bảo an ninh, trật tự, góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương; là nòng cốt trong phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỘI DÂN PHÒNG

Điều 3. Tổ chức của Đội Dân phòng

1. Mỗi đơn vị hành chính cấp xã được thành lập 01 (một) Đội Dân phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trên cơ sở đề nghị của Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an cấp xã).

2. Đội Dân phòng có từ 10 đến 15 Đội viên; có Đội trưởng và 01 Đội phó; tùy theo tình hình thực tế trên địa bàn xã, trường hợp có từ 12 Đội viên trở lên thì bổ trí thêm 01 Đội phó; Đội trưởng, Đội phó, Đội viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tuyển chọn và bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng Công an cấp xã.

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn của Đội viên Đội Dân phòng

1. Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên; có hộ khẩu thường trú tại địa bàn cấp xã; có lý lịch rõ ràng, tự nguyện làm đơn xin tham gia Đội Dân phòng.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt; có sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; không có tiền án, tiền sự; có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết với công việc.

3. Khuyến khích việc bổ trí đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xuất ngũ, hết hạn phục vụ tham gia Đội Dân phòng.

Điều 5. Hoạt động của Đội Dân phòng

1. Đội Dân phòng hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và hướng dẫn nghiệp vụ trực tiếp của Công an cấp xã.

2. Đội trưởng Đội Dân phòng có trách nhiệm tổ chức, điều hành hoạt động của Đội Dân phòng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Công an cấp xã về hoạt động của Đội Dân phòng.

3. Đội phó Đội Dân phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Đội trưởng và điều hành hoạt động của Đội Dân phòng khi Đội trưởng đi vắng hoặc được ủy quyền.

4. Các Đội viên Đội Dân phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công cụ thể của Đội trưởng, Đội phó.

5. Đội Dân phòng được tổ chức học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh, trật tự theo kế hoạch của Công an cấp huyện, cấp tỉnh. Việc bồi dưỡng nghiệp vụ được thực hiện thường xuyên hàng năm và được cấp giấy chứng nhận đã tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ.

6. Đội Dân phòng được phép hoạt động một số lĩnh vực có thu phí theo quy định hiện hành. Hoạt động thu, chi tài chính của Đội Dân phòng được thực hiện theo hướng dẫn và kiểm tra của bộ phận tài chính cấp xã.

Điều 6. Chế độ hội họp, sinh hoạt của Đội Dân phòng

1. Hàng tuần vào chiều ngày thứ Sáu, Đội trưởng có trách nhiệm tổ chức họp đánh giá kết quả công tác trong tuần và đề ra kế hoạch, nhiệm vụ công tác tuần tiếp theo đến Đội phó và các Đội viên. Trưởng Công an cấp xã phải cử người dự các cuộc họp của Đội Dân phòng để nắm tình hình và chỉ đạo kịp thời.

2. Hàng tháng, Đội trưởng tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động trong tháng và đề ra công tác của tháng tiếp theo; báo cáo với Ủy ban nhân dân và Công an cấp xã bằng văn bản. Trường hợp cần xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã trong quá trình triển khai công tác thì Đội trưởng là người trực tiếp báo cáo; nếu Đội trưởng vắng mặt thì ủy quyền Đội phó thực hiện nhiệm vụ này.

3. Đối với những công việc quan trọng cần lấy ý kiến của tập thể thì Đội trưởng có trách nhiệm đưa ra tập thể Đội thảo luận và biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số; trong trường hợp việc biểu quyết có kết quả ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến quyết định của Đội trưởng. Trường hợp còn có vướng mắc thì Đội trưởng trực tiếp báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã trước khi quyết định thực hiện.

Điều 7. Nhiệm vụ của Đội Dân phòng

1. Vận động Nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương và thực hiện phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, động viên Nhân dân tích cực tham gia phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trên địa bàn cấp xã, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và các phong trào khác ở địa phương.

2. Tổ chức tuần tra, kiểm soát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật tại địa bàn cấp xã; việc tuần tra, kiểm soát phải theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và hướng dẫn của Công an cấp xã. Trong quá trình tuần tra, kiểm soát, nếu phát hiện có sự việc và tình hình vi phạm pháp luật phải kịp thời báo cáo với Công an cấp xã để được hướng dẫn biện pháp giải quyết.

3. Tham gia bảo vệ hiện trường các vụ án, các vụ tai nạn, tổ chức việc cấp cứu nạn nhân, phòng, chống dịch bệnh, hỏa hoạn, thiên tai, bão lụt; bảo vệ trật tự nơi công cộng, nơi hội họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và hướng dẫn của Công an cấp xã.

Điều 8. Quyền hạn của Đội Dân phòng

1. Bắt giữ, tước hung khí và tạm giữ tang vật người phạm tội quả tang, người đang có lệnh truy nã, người có lệnh truy tìm hành chính đang lẩn trốn trên địa bàn và dẫn giải ngay về trụ sở Công an giải quyết.

2. Yêu cầu mọi người chấp hành các quy định về bảo vệ trật tự công cộng; đưa người có hành vi vi phạm pháp luật về trụ sở Công an để giải quyết.

3. Được trang bị công cụ hỗ trợ khi đi làm nhiệm vụ theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Kiểm tra hành chính nhà dân khi không có lực lượng Công an cấp xã tham gia, trừ trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật quả tang, đang truy bắt người phạm tội quả tang, người có lệnh truy nã đang lẩn trốn hoặc người có lệnh truy tìm hành chính.

2. Uống rượu, bia hoặc dùng các chất kích thích bị nghiêm cấm trong khi thi hành công vụ; phát ngôn hoặc có hành vi ứng xử thiếu văn hóa, thiếu chuẩn mực, không tôn trọng Nhân dân.

3. Những hành vi khác mà pháp luật nghiêm cấm.

Điều 10. Chế độ, chính sách, kinh phí hoạt động, trang phục; khen thưởng, kỷ luật

1. Chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng ở cấp xã thực hiện theo Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với Đội Dân phòng ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Trong khi thi hành nhiệm vụ được bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản theo quy định của pháp luật; nếu bị tổn hại về danh dự thì được khôi phục, bị thiệt hại về tài sản thì được đền bù, cá nhân bị chết do trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh, trật tự thì được xem xét công nhận là liệt sĩ, nếu bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên thì được xem xét để hưởng chính sách như thương binh theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Khen thưởng, kỷ luật:

a) Tập thể và cá nhân Đội Dân phòng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; trường hợp lập công xuất sắc thì được xét khen thưởng đột xuất theo quy định.

b) Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội Dân phòng không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

4. Trang phục:

a) Áo màu xanh sẫm may kiểu Bludong ngắn tay, cổ đứng, thân áo trước có 02 túi may ốp ngoài, cúc áo bằng nhựa cùng màu vải. Trên tay trái của áo có gắn phù hiệu là hình lá chắn cao 8,7 cm, rộng 7,7 cm, nền màu đỏ, viền vàng xung quang rộng 0,3 cm. Trên nền phù hiệu có hàng chữ màu vàng: ĐỘI DÂN PHÒNG XÃ PHƯỜNG, THỊ TRẤN.

b) Quần màu xanh sẫm may kiểu âu phục.

Điều 11. Cấp giấy chứng nhận

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp “Giấy chứng nhận Đội Dân phòng” cho Đội trưởng, Đội phó, Đội viên Đội Dân phòng. “Giấy chứng nhận Đội Dân phòng” được làm bằng giấy cứng, có kích thước dài 9cm, rộng 7cm, mặt trước màu xanh, chữ màu vàng nhạt; mặt sau nền màu vàng nhạt, chữ màu đen; chữ “GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỘI DÂN PHÒNG” màu đỏ, theo mẫu như sau:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỘI DÂN PHÒNG	GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỘI DÂN PHÒNG <div style="display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; margin-right: 10px;">Ảnh 3x4</div> <div style="text-align: left;"> Họ và tên:..... Năm sinh..... Đội Dân phòng xã, P, TT..... Chức danh:..... Có giá trị đến hết ngày.....tháng..... năm..... Số..... Ngày.....tháng..... năm 20..... CHỦ TỊCH UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (ký tên, đóng dấu) </div> </div>
---	---

*Mặt trước**Mặt sau*

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện về tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng ở cấp xã theo Quy định này.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch, nội dung chỉ đạo, hướng dẫn Công an cấp huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ về an ninh, trật tự cho Đội Dân phòng; thông qua phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các phong trào khác của địa phương, Công an cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp tiến hành sơ kết, đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động của Đội Dân phòng, đề xuất khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến đối với những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, có những sáng kiến, cách làm hay trong quá trình hoạt động.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí và hướng dẫn thực hiện nguồn kinh phí hỗ trợ cho Đội Dân phòng hoạt động theo quy định.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đề xuất việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với thành viên tham gia Đội Dân phòng khi bị thương, hy sinh trong khi làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn, quản lý, tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng theo Quy định này.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; chỉ đạo, quản lý tổ chức và hoạt động của Đội Dân phòng theo thẩm quyền; thực hiện chế độ, chính sách, tổ chức tập huấn và đảm bảo kinh phí cho Đội Dân phòng hoạt động; tạo điều kiện để Đội Dân phòng hoàn thành nhiệm vụ.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể các cấp và mọi công dân có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ, tạo điều kiện để Đội Dân phòng hoạt động có hiệu quả.

Điều 13. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh; các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Hoàng Thao